

Số: 68 /2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ; Quản lý đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

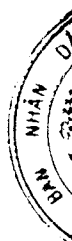
Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 49/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2023/TTr-rSGTVT ngày 27 tháng 11 năm 2020.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Quản lý đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

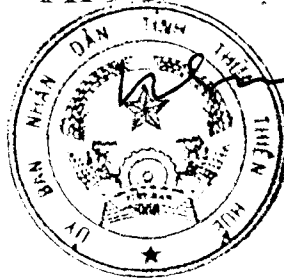
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương

QUY ĐỊNH

**Về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Quản lý đường
nhánh đầu nối vào đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68 /2020/QĐ-UBND

ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị và đường xã; quản lý đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh.

2. Những quy định khác có liên quan không có trong quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị và đường xã; quản lý đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan quản lý đường bộ là Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị được Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền quản lý đường bộ (sau đây gọi chung là đơn vị được phân cấp, ủy quyền quản lý đường bộ).

2. Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ là các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo hợp đồng ký với cơ quan trực tiếp quản lý công trình đường bộ, cơ quan được nhà nước giao quản lý dự án bảo trì công trình đường bộ. Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ bao gồm: nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ; nhà thầu thi công sửa chữa và các nhà thầu khác tham gia thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

3. Tuần đường là hoạt động tuần tra, kiểm tra để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ trên tuyến đường được giao quản lý.

4. Tuần kiểm đường bộ là hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động tuần đường và kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đơn vị, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ.

Điều 4. Phân cấp quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phân cấp quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ và đường đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sở Giao thông vận tải quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải ủy thác và hệ thống đường tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện và đường đô thị trên địa bàn cấp huyện và một số bộ phận của kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khác được giao quản lý (hệ thống đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng, biển báo, công trình an ninh... ở các tuyến quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn); phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn cấp huyện.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện trên địa bàn.

5. Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu xây dựng công trình chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường chuyên dùng.

Chương II

SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ VÀ PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Sử dụng, khai thác đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ

1. Đất dành cho đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ và công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông đường bộ; trừ một số công trình thiết yếu (theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Giao thông đường bộ năm 2008) và công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ nhưng phải bảo đảm tính đồng bộ, an toàn và được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nghiêm cấm xây dựng trái phép các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

2. Dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ và các công trình khác phải xây dựng theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có hệ thống đường gom nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ. Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không đủ quỹ đất, có thể xem xét cho phép một phần hoặc toàn bộ đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ, Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống đường gom.

Không được sử dụng đất dành cho đường bộ để làm công trình phụ trợ, đường đầu nối; trường hợp cần phải sử dụng đất dành cho đường bộ để làm đường đầu nối vào đường bộ thì phải thực hiện đúng vị trí đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3. Đất hành lang an toàn đường bộ được tạm thời sử dụng vào mục đích nông nghiệp, quảng cáo nhưng không được ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ. Việc đặt biển quảng cáo trên đất hành lang an toàn đường bộ phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

4. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đầu nối vào đường tỉnh phải có Quyết định về chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh; chấp thuận về thiết kế kỹ thuật điểm đầu nối của Sở Giao thông vận tải.

5. Các công trình thiết yếu xây dựng trên đất dành cho đường bộ chỉ được thi công khi:

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục về thỏa thuận, chấp thuận thiết kế (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định thiết kế nếu cần thiết) và được cấp Giấy phép thi công đúng quy định.

b) Không được yêu cầu bồi thường và phải chịu mọi chi phí do việc di chuyển, dỡ bỏ hoặc cải tạo công trình khi có yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ.

6. Đối với các dự án khi đầu tư xây dựng ảnh hưởng đến công trình đường bộ đang khai thác, phải xây dựng tuyến đường bộ để thay thế:

a) Kinh phí xây dựng tuyến đường bộ thay thế do chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm.

b) Chủ đầu tư dự án phải có ý kiến thỏa thuận với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền từ bước lập dự án về hướng tuyến, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan đến tuyến đường bộ thay thế, cụ thể:

- Đối với tuyến đường tỉnh phải có ý kiến thỏa thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với tuyến đường huyện, đường đô thị phải có ý kiến thỏa thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Đối với tuyến đường chuyên dùng phải có ý kiến thỏa thuận của Chủ đầu tư, chủ sở hữu đường chuyên dùng.

Điều 6. Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác phải gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được chấp thuận thiết kế trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật.

2. Sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư hoặc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công được chủ đầu tư ủy quyền lập hồ sơ cấp giấy phép thi công gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được cấp phép.

3. Thẩm quyền chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình như sau:

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công đối với hệ thống đường tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công đối với hệ thống đường huyện, đường đô thị.

c) Cơ quan quản lý khác chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công đối với hệ thống đường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

4. Hồ sơ, trình tự, cách thức thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

5. Trường hợp cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền trực tiếp làm chủ đầu tư dự án thì không phải thực hiện thủ tục trên.

6. Nhà thầu quản lý bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ không phải đề nghị cấp giấy phép thi công, nhưng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 7. Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình thiết yếu

Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 6 Quy định này.

2. Đối với dự án sửa chữa công trình thiết yếu

a) Chủ đầu tư dự án sửa chữa công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác phải gửi hồ sơ thiết kế và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công xây dựng đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công.

b) Thẩm quyền chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công thực hiện áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy định này.

c) Hồ sơ, trình tự, cách thức thực hiện thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT).

Điều 8. Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ, phải tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 mét.

3. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương được quy định như sau:

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường tỉnh.

b) Cơ quan quản lý khác chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Giao thông vận tải.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường huyện, đường xã, đường đô thị. Trường hợp thấy cần thiết có thể xin ý kiến thống nhất của Sở Giao thông vận tải trước khi quyết định.

4. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận xây dựng, thủ tục cấp phép thi công thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT.

Điều 9. Hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện công việc đòi hỏi phá dỡ kết cấu nền, mặt đường, dải phân cách, vỉa hè vv phải hoàn trả lại hạng mục công việc đã phá dỡ và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý đường bộ. Kết cấu sau khi hoàn trả có chất lượng bằng hoặc tốt hơn kết cấu ban đầu.

2. Công tác kiểm tra hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông do cơ quan quản lý đường bộ thực hiện, được tiến hành định kỳ hoặc đột xuất trong suốt quá trình, kể cả thời gian bảo hành. Trường hợp qua kiểm tra, cơ quan quản lý đường bộ hoặc Thanh tra Giao thông phát hiện việc hoàn trả không đảm bảo chất lượng như hồ sơ cấp phép hoặc có hiện tượng lún sụt, bong tróc... thì đơn vị hoàn trả mặt bằng phải tiến hành sửa chữa khắc phục trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Công việc hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông được thực hiện bởi đơn vị có chuyên môn, đủ năng lực, tư cách pháp nhân phù hợp thực hiện.

4. Công tác bàn giao mặt bằng sau khi hoàn trả cho đơn vị quản lý đường bộ, chủ đầu tư công trình phải có trách nhiệm:

a) Tổ chức nghiệm thu theo trình tự thủ tục quy định hiện hành của Nhà nước. Mời cơ quan quản lý đường bộ tham gia nghiệm thu và tiếp nhận lại mặt bằng thi công đã bàn giao trước đây để quản lý.

b) Chịu trách nhiệm bảo hành kết cấu hạ tầng giao thông hoàn trả trong vòng 12 tháng kể từ ngày bàn giao cho cơ quan quản lý đường bộ.

5. Đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công các hạng mục riêng lẻ như: Sửa chữa, thay thế hệ thống cấp thoát nước; Hệ thống điện, cáp ngầm... trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ, trình tự thực hiện như sau: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan quản lý đường bộ (đơn theo mẫu quy định). Cơ quan quản lý đường bộ kiểm tra, xem xét giải quyết trong vòng 01 ngày.

Chương III

ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG TỈNH

Điều 10. Nguyên tắc đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Các đường đầu nối vào đường tỉnh bao gồm:

a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị.

b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu.

c) Đường chuyên dùng gồm: Đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường ra vào khu công nghiệp, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ.

d) Đường gom, đường nối từ đường gom.

2. Việc đầu nối đường nhánh vào Đường tỉnh chỉ được thực hiện khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

3. Khi quy hoạch khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ và các công trình khác khu vực ngoài đô thị phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và đầu nối vào đường bộ phải thông qua đường gom, đường nhánh. Trong khu vực nội thành, nội thị các đô thị phải đầu nối vào đường bộ thông qua làn phụ, đường nhánh.

4. Đối với quy hoạch các điểm đầu nối vào Đường tỉnh: Ủy ban nhân dân huyện chủ động xây dựng quy hoạch các điểm đầu nối; trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phải có văn bản thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh.

Riêng các điểm đầu nối vào Đường tỉnh đối với các công trình trọng điểm được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư thì được miễn nội dung này.

5. Đường gom phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; đường gom được xây dựng theo hướng sử dụng cho một hoặc nhiều dự án liền kề.

Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không đủ quỹ đất, có thể xem xét cho phép một phần đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

Đối với các đoạn đi qua đô thị cho phép đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ, chạy song song sát với đường bộ (hay còn gọi là làn phụ) và được ngăn cách với đường tỉnh bằng dải phân cách cứng.

6. Cao độ đường ngang tại vị trí đầu nối phải đảm bảo thoát nước trong khu vực hoặc thấp hơn cao độ mặt đường chính (không được để nước chảy trực tiếp ra mặt đường chính).

7. Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

8. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ, bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

9. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định.

10. Điều chỉnh các vi phạm: Chủ công trình tự đầu nối vào đường bộ trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông được tạm thời tồn tại; Các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã rà soát và xây dựng phương án xử lý, trình cấp trên xem xét quyết định.

Điều 11. Đầu nối tạm có thời hạn vào đường tỉnh đang khai thác

1. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn hoặc do điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đầu nối tạm thời để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển thiết bị máy móc; hết thời hạn đầu nối tạm sẽ hoàn trả hiện trạng như ban đầu của kết cấu công trình và hành lang an toàn đường bộ.

2. Thời hạn sử dụng điểm đầu nổi tạm bằng tiến độ thi công của dự án. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nổi tạm và hoàn trả kết cấu công trình và hành lang an toàn đường bộ như ban đầu.

3. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục đầu nổi tạm có thời hạn vào đường tỉnh đang khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT (quy định cụ thể đối với đường tỉnh).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ

1. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ. Ngay khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đình chỉ hành vi vi phạm và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, lực lượng Tuần kiểm đường bộ và Thanh tra đường bộ để phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo thẩm quyền. Nếu cần thiết, phải áp dụng các biện pháp tạm thời nhằm bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ.

2. Phối hợp với lực lượng Tuần kiểm đường bộ, Thanh tra đường bộ và các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương thực hiện giải tỏa công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ.

3. Phối hợp với người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về đường bộ trong phạm vi toàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn thực hiện.

2. Trực tiếp tổ chức quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng các tuyến đường tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cắm mốc giới hạn xác định hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường đang khai thác thuộc phạm vi quản lý; công khai và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ phạm vi hành lang an toàn đường bộ đã được cắm mốc lộ giới.

b) Xây dựng kế hoạch và biện pháp xử lý các vi phạm hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi quản lý chưa được giải quyết triệt để; đồng thời, báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân tỉnh để tiếp tục có biện pháp giải quyết.

c) Cập nhật số liệu của công trình thiết yếu được xây dựng mới, công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp vào sơ đồ quản lý công trình thiết yếu của tuyến đường bộ được giao quản lý.

d) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông chủ trì, phối hợp với Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ, lực lượng Công an và chính quyền địa phương thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, bảo vệ công trình đường bộ do địa phương quản lý.

5. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

6. Xây dựng kế hoạch, tổ chức và kiểm tra thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hư hại của công trình đường bộ do sự cố thiên tai, địch họa gây ra.

7. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ, giải tỏa hành lang an toàn đường bộ, phòng chống, khắc phục hậu quả do thiên tai, địch họa gây ra đối với hệ thống đường địa phương.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc huyện, thành phố quản lý;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

c) Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ;

d) Phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn đường bộ, xử lý lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả Quốc lộ, các tuyến đường tỉnh trên địa bàn quản lý);

đ) Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình giao thông được phân cấp quản lý, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, thảm họa gây ra;

e) Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường xã theo đúng quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc xã quản lý;

b) Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ; bảo vệ các mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng đã được bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý;

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn, chiếm; phát hiện, ngăn chặn và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả quốc lộ, các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị trên địa bàn quản lý);

đ) Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị tại chỗ để bảo vệ công trình giao thông theo phân cấp quản lý, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, thảm họa gây ra.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an Tỉnh

1. Chỉ đạo lực lượng công an tổ chức tuần tra kiểm soát trên đường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, lập phương án phối hợp bảo vệ các công trình đường bộ, đặc biệt trong công tác xử lý các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

3. Chỉ đạo công an cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án, kế hoạch bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện cưỡng chế giải tỏa lấn, chiếm, tái lấn chiếm hành lang đường bộ.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch và quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư ngoài ngân sách của Nhà đầu tư phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Sở Xây dựng Tham mưu quy hoạch các công trình xây dựng dọc hai bên đường bộ; chỉ đạo, hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác lập và thực hiện quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi có liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn công trình đường bộ; hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, sử dụng đất hành lang giao thông theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, hướng dẫn nhu cầu sử dụng đất cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất... thuộc hành lang đường bộ theo quy định. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Công Thương hướng dẫn việc thực hiện xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, công trình điện dọc theo đường bộ phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

6. Sở Tài chính có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ;

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải kiểm tra việc sử dụng ngân sách Nhà nước cho việc quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh và nguồn vốn hỗ trợ đối với đường giao thông nông thôn bảo đảm sử dụng đúng mục đích.

7. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

8. Sở Văn hóa, Thể thao hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng các công trình liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng trong việc cấp phép lắp đặt biển quảng cáo theo đúng quy hoạch và quy định về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ.

9. Các chủ đầu tư khi lập quy hoạch xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp công trình liên quan đến hành lang an toàn đường bộ phải được chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền. Cơ quan quản lý đường bộ phải xem xét và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ thủ tục theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm bảo vệ công trình giao thông đường bộ của chủ đầu tư, nhà thầu thi công các công trình giao thông đường bộ

1. Các chủ đầu tư, các nhà thầu thi công trên các tuyến đường theo dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa phải có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ trong suốt thời gian thi công kể từ khi tiếp nhận đến khi bàn giao lại tuyến đường cho đơn vị quản lý khai thác.

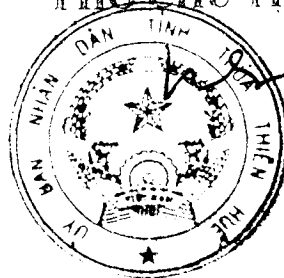
2. Các chủ đầu tư khi bàn giao công trình đã hoàn thành cho đơn vị quản lý phải bàn giao đầy đủ hồ sơ giải phóng mặt bằng, mốc giải phóng mặt bằng và mốc chỉ giới hành lang đường bộ (mốc lộ giới) nếu có.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương